

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TH
TỈNH B**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2022/HS-ST

Ngày 28/02/2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Xuân Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Quế và bà Nguyễn Thị Kim Dung.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thanh Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện

T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 28/02/2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2022/TLST - HS, ngày 28/01/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2022/QĐXXST - HS ngày 10/02/2022, đối với bị cáo:

- **Nguyễn Đình V**, sinh năm 1991; nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh B; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Đình Ch và con bà Nguyễn Thị V; vợ con: Chưa có; tiền sự: Không;

Tiền án: + Tại bản án số 38/2008/HSST ngày 19/6/2008 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh B xử phạt bị cáo 03 năm 06 tháng tù về tội “Cướp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 133 BLHS năm 1999 và 01 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 139 BLHS năm 1999. Ra trại ngày 13/10/2011 nhưng chưa chấp hành phần án phí HSST và khoản bồi thường trách nhiệm dân sự (chưa được xóa án tích).

+ Tại bản án số 83/2012/HSST ngày 26/12/2012 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh B xử phạt bị cáo 15 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999. Ra trại ngày 27/12/2013 nhưng chưa chấp hành phần án phí HSST và khoản bồi thường trách nhiệm dân sự (chưa được xóa án tích).

+ Tại bản án số 19/2018/HSST ngày 04/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh B xử phạt bị cáo 02 năm tù về tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” quy

định tại khoản 1 Điều 140 BLHS năm 1999. Ra trại ngày 29/10/2019 nhưng chưa chấp hành phần án phí HSST và khoản bồi thường trách nhiệm dân sự (chưa được xóa án tích).

Nhân thân: Tại quyết định số 61/QĐ-CTUB ngày 28/9/2004 của Chủ tịch UBND huyện B, tỉnh B áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Trường giáo dưỡng về hành vi “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Ngày 29/9/2005 chấp hành xong.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/11/2021 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B (có mặt).

* Bị hại: Ông Dương Văn H, sinh năm 1963; nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh B (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 31/10/2021, Nguyễn Đình V một mình đi bộ từ nhà đến nhà ông Dương Văn H, sinh năm 1963; trú tại: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh B chơi. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, V nhờ ông H chở V về nhà để xin tiền mẹ (mục đích tiêu xài cá nhân). Ông H đồng ý. Lúc này, do tay ông H bẩn (ông H làm nghề hàn xì) nên ông H bảo V điều khiển chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ đen, biển kiểm soát (BKS):29X9-2683 của ông H chở ông H ngồi phía sau. Khi V điều khiển xe cách ngõ vào nhà V khoảng 100m thì V bảo ông H xuống xe đứng đợi để V vào nhà lấy tiền. Ông H xuống xe còn V điều khiển xe mô tô trên đi về nhà. Khi về đến cổng, V quan sát thấy không có ai ở nhà. Do đang cần tiền nên V đã nảy sinh ý định mang chiếc xe mô tô mượn của ông H đi bán. Vì vậy, V không quay lại chỗ ông H nữa mà điều khiển xe mô tô trên đi thẳng đến khu vực thị xã T, tỉnh B (V không nhớ địa điểm nào) bán cho một người đàn ông không quen biết được số tiền 4.000.000 đồng. Toàn bộ số tiền này V đã tiêu xài cá nhân hết, không về nhà và không liên lạc gì với ông H.

Do không thấy V mang xe về trả nên đến ngày 04/11/2021, ông Dương Văn H đã làm đơn trình báo Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T và giao nộp giấy đăng ký của chiếc xe.

Ngày 05/11/2021, sau khi biết ông H đã làm đơn trình báo Công an, Nguyễn Đình V đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đầu thú khai báo hành vi phạm tội.

Ngày 07/11/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã có công văn số 162 yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T định giá đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ đen, BKS:29X9-2683 V chiếm đoạt của ông Hòa.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 41 ngày 07/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ đen, BKS:29X9-2683 tại thời điểm bị chiếm đoạt ngày 31/10/2021 có giá trị là 5.000.000 đồng.

Về thu giữ vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô trên, do V đã bán cho một người đàn ông tại thị xã T, tỉnh B. Bị cáo V không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người đàn ông này ở đâu. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T không có cơ sở để điều tra xác minh và chưa thu hồi được chiếc xe.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Dương Văn H yêu cầu bị cáo V phải bồi thường cho ông giá trị chiếc xe theo quy định của pháp luật.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Nguyễn Đình V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên.

Tại bản cáo trạng số: 13/CT - VKSTT ngày 26/01/2022 của VKSND huyện T đã truy tố bị cáo Nguyễn Đình V về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà hôm nay, kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên toà đã phân tích động cơ, mục đích, nhân thân, mức độ nguy hiểm của hành vi, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã giữ nguyên nội dung như bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình V phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 175; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình V từ 26 đến 30 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/11/2021.

Do bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, Điều 585, Điều 586 và Điều 589 Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo V phải bồi thường cho ông H trị giá chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ đen, BKS: 29X9-2683 là 5.000.000 đồng.

Về vật chứng của vụ án: Đối với chiếc xe mô tô trên, do bị cáo V đã bán cho một người đàn ông tại thị xã T, tỉnh B, nhưng bị cáo V không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người đàn ông này ở đâu. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T không có cơ sở để điều tra xác minh và chưa thu hồi được chiếc xe nên không có cơ sở để xem xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhất trí với Luận tội của Đại diện VKS không có ý kiến gì.

Bị cáo nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được

tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa hôm nay mặc dù người bị hại là ông Dương Văn H vắng mặt tại phiên tòa. Nhưng ông H đã được Tòa án tổng đạt giấy triệu hợp lệ và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Xét thấy, sự vắng mặt của ông Hòa không ảnh hưởng gì đến nội dung vụ án nên HĐXX vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông H là phù hợp quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đình V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Lợi dụng mối quan hệ quen biết từ trước, Khoảng hơn 11 giờ ngày 31/10/2021, tại thôn T, xã T, huyện T, tỉnh B, Nguyễn Đình V đã có hành vi mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ đen, BKS: 29X9-2683 trị giá 5.000.000 đồng của ông Dương Văn H để về nhà xin tiền tiêu xài cá nhân. Sau đó, do không xin được tiền nên V đã nảy sinh ý định và mang chiếc xe mô tô trên đi đến thị xã T, tỉnh B (nay thị xã T, tỉnh B thay đổi là thành phố T, tỉnh B) bán cho một người đàn ông không quen biết được số tiền 4.000.000 đồng và đã tiêu xài cá nhân hết dẫn đến không có khả năng trả lại xe cho ông H. Chiếc xe trên hiện chưa thu hồi được. Xét thấy, tại Bản án số 19/2018/HSST ngày 04/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh B đã áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Tái phạm”; tính đến ngày 31/10/2021 là ngày phạm tội của bị cáo, bị cáo chưa chấp hành xong phần bồi thường trách nhiệm dân sự, tiền án phí HSST, tiền án phí HSPT và tiền án phí DSST. Do vậy, lần phạm tội này của bị cáo được áp dụng tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Tái phạm nguy hiểm”. Xét thấy, Cáo trạng số: 13/CT - VKSTT ngày 26/01/2022 của VKSND huyện T đã truy tố bị cáo Nguyễn Đình V về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 175 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm tới khách thể của tội phạm là quyền sở hữu tài sản được luật hình sự bảo vệ. Ngoài ra hành vi của bị cáo làm mất trật tự trị an tại địa phương, mất niềm tin, gây hoang mang, bức xúc trong quần chúng nhân dân. Chính vì vậy, đối với bị cáo cần xét xử nghiêm bằng chế tài hình sự mới có tác dụng phòng ngừa chung và giáo dục riêng bị cáo.

Xét về nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo có 03 tiền án và 01 lần bị xử phạt hành chính nên bị cáo được xác định là người có nhân thân xấu.

Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Do bị cáo bị áp dụng tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự nên bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; xét thấy, bị cáo là người đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, bản thân đã nhiều lần bị xét xử về hành vi chiếm đoạt tài sản nên bị cáo đã nhận thức đầy đủ hành vi đem chiếc xe mô tô của ông Hòa cho mượn đi bán là hành vi trái pháp luật, nhưng vì lười lao động và để có tiền tiêu sài cá nhân mà bị cáo đã lao vào con đường phạm tội. Vì vậy, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mới đủ giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội. Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy: Sau khi vụ án bị phát hiện biết không thể trốn tránh được pháp luật bị cáo đã ra đầu thú; tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; xét đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Ngoài hình phạt chính là hình phạt tù, bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền được quy định tại khoản 5 Điều 175 Bộ luật Hình sự. Xét thấy, bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo là phù hợp quy định của pháp luật.

Đối với người đàn ông theo lời khai của bị cáo: Là người đàn ông ở thị xã T, tỉnh B mà bị cáo đã chiếc xe mô tô bị cáo đã chiếm đoạt được của ông Hòa. Nhưng do bị cáo không biết rõ tên, tuổi, địa chỉ của người đàn ông này nên Cơ quan CSĐT không có căn cứ để điều tra, xử lý nên HĐXX không có cơ sở để xem xét.

[3]. Về trách nhiệm dân sự: Do chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ đen, BKS: 29X9-2683 bị cáo chiếm đoạt không thu hồi trả cho ông H được, ông H yêu cầu bị cáo phải bồi thường giá trị chiếc xe mô tô theo quy định của pháp luật. Xét thấy, tại Bản kết luận định giá tài sản số 41 ngày 07/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T kết luận chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ đen, BKS: 29X9-2683 tại thời điểm bị chiếm đoạt ngày 31/10/2021 có giá trị là 5.000.000 đồng. Do vậy, cần buộc bị cáo phải bồi thường cho ông H trị giá chiếc xe là 5.000.000 đồng là phù hợp quy định của pháp luật.

[4]. Về vật chứng của vụ án: Do Cơ quan CSĐT Công an huyện T không thu hồi được tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt của ông Hòa nên HĐXX không cơ sở để xem xét.

[5]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST và án phí DSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình V phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

* Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 175; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình V 26 (hai mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/11/2021. Tạm giam bị cáo 45 ngày, kể từ ngày tuyên án.

* Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, Điều 585, Điều 586 và Điều 589 Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Đình V phải bồi thường cho ông Dương Văn H 5.000.000 đồng (năm triệu đồng chẵn).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn thi hành án, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

* Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Đình V phải chịu 200.000 đồng án phí HSST và 300.000 đồng án phí DSST.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B.
- VKSND tỉnh B.
- VKSND huyện T.
- THADS huyện T.
- Trại Tạm giam Công an tỉnh B.
- Bị cáo.
- UBND xã nơi bị cáo cư trú.
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Xuân Hà